

Bản án số: 23/2024/HSST
Ngày 17 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Kim Liên.

Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lèo Thị Chan, ông Cầm Văn Chinh, ông Lê Bắc Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Trần Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 29/01/1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã V, huyện B, Thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn H; con bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 27/6/2016, bị Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội cướp tài sản (chấp hành xong bản án ngày 11/02/2023). Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Ngọc L, tên gọi khác: D; sinh ngày 02/5/1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn E, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bùi Xuân H1; con bà Đặng Thị D1; vợ là Nguyễn Thị Xuân H2 và có 01 con sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/9/2011, bị Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm 06 tháng về tội mua bán trái phép chất ma túy, 02 năm 06 tháng về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 11 năm

tù (đã được xoá án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: Ông Nguyễn Văn H3 - Luật sư, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc L: Ông Đỗ Văn T - Luật sư, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Xuân H2, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn E, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 ngày 10/4/2024, tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tại khu vực bản Bó Nhàng 2, xã V, huyện V phát hiện xe taxi BKS 30E-131.75 do Nguyễn Tiến V điều khiển có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện trên xe tại vị trí ghế sau có Nguyễn Văn C, tại vị trí đế chân của C có 01 túi xách giả da màu xám bên trong chứa: 01 bánh hình khối chữ nhật bọc ngoài bằng nilon màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng, 01 túi nilon màu đen bên trong có 06 túi nilon đều chứa chất cục bột màu trắng, 05 túi nilon (04 túi màu xanh, 01 túi màu hồng) bên trong chứa các viên nén hình tròn màu hồng. C khai nhận là hồng phiến và H4 đang trên đường vận chuyển từ huyện V đến huyện P, Thành phố Hà Nội nhằm mục bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn C và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ của Nguyễn Văn C: 02 điện thoại (01 nhãn hiệu *Xiaomi 11*, 01 nhãn hiệu *NOKIA*), 01 túi xách giả da màu xám, số tiền 11.600.000 đồng.

Hồi 17 giờ 30 ngày 10/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện V đã thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn C, kết quả:

- Số chất cục bột màu trắng thu giữ trong 06 túi nilon có tổng khối lượng là: 204,86 gam. Lấy 1,57 gam làm mẫu giám định chất ma túy, đánh ký hiệu lần lượt từ C1 đến C6.

- Số viên nén màu hồng thu giữ trong 05 túi nilon có tổng 925 viên, khối lượng 84,71 gam. Lấy mỗi túi 05 viên khối lượng 2,2 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy, ký hiệu lần lượt từ C13 đến C17.

- Chất cục bột màu trắng thu giữ trong bánh hình khối chữ nhật có tổng khối lượng 291,70 gam. Lấy 0,62 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy, đánh ký hiệu C23.

Kết luận giám định số 908/KL-PC09 ngày 15/4/2024 của Phòng K, Công an tỉnh S kết luận:

“Các mẫu ký hiệu C1, C2, C3, C4, C5, C6, C23 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của các mẫu gửi giám định là: C1 = 0,20 gam, C2 = 0,27 gam, C3 = 0,44 gam, C4 = 0,24 gam, C5=0,19 gam, C6 = 0,23 gam, C23 = 0,62 gam. Các mẫu ký hiệu C13, C14, C15, C16, C17 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là: C13 = 0,47 gam, C14 = 0,43 gam, C15 = 0,43 gam, C16=0,42 gam, C17 = 0,45 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 496,56 gam, loại Heroine; 84,71 gam, loại Methamphetamine”.

Ngày 18/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện V ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Mở rộng điều tra, ngày 10/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện V ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Ngọc L (là người Chương khai nhận có liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án), thu giữ: 01 điện thoại Iphone màu xám đen.

Ngày 09/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh S ra Lệnh giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Ngọc L và lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở hiện tại của L tại địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, quận H, Thành phố Hà Nội, thu giữ:

- Thu giữ tại phòng ngủ tầng 2:

- + 01 gói nilon màu hồng 01 mặt có chữ A bên trong chứa 01 gói nilon màu trắng có khóa zip chứa tinh thể màu trắng, ngoài ra trong túi nilon màu hồng còn chứa 78 viên nén hình tròn màu hồng trên bề mặt có chữ WY (thu dưới đệm trên giường ngủ).

- + 02 đoạn giấy bạc đã bị đốt cháy dở, trên mặt giấy có các viên nén màu hồng đang bị đốt cháy dở (thu giữ trên mặt bàn cạnh giường ngủ).

- + 01 ống giấy bìa catton bên ngoài quần giấy bạc (thu trong tủ quần áo).

- + 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng C; 02 thẻ ATM (01 thẻ T4, 01 thẻ V2) đều mang tên Bùi Ngọc L và số tiền 30.700.000 đồng.

- + 01 tàu tự chế bằng chai nhựa.

- + 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều túi nilon màu trắng với kích thước khác nhau; 01 bật lửa ga màu đỏ có nhãn hiệu Hoa Việt.

- + 02 điện thoại di động gồm: 01 nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, 01 nhãn hiệu NOKIA màu xanh.

- + 01 hợp đồng thuê nhà ngày 08/8/2023.

- Thu giữ tại phòng hát số 01 ở tầng 01: 01 túi nilon màu trắng loại túi có khóa zip bên trong chứa 33 viên nén màu hồng hình tròn trên mặt đều có chữ WY.

Hồi 19 giờ 45 ngày 09/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh S đã thành lập hội đồng mở niêm phong cân tịnh vật chứng thu giữ của Bùi Ngọc L, kết quả:

- 78 viên nén màu hồng khối lượng 7,73 gam; trích 05 viên khối lượng 0,49 gam làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy, đánh ký hiệu L.

- Tinh thể màu trắng khối lượng 2,02 gam; trích 0,34 gam làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy, ký hiệu L1.

- Số viên nén cháy dở trên 02 mảnh giấy, bạc có khối lượng lần lượt là 0,66 gam và 0,83 gam; trích toàn bộ làm mẫu gửi trung cầu giám định chất ma túy ký hiệu là L2, L3.

- 33 viên nén màu hồng khối lượng 3,42 gam; trích 05 viên khối lượng 0,51 gam làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy, đánh ký hiệu L4.

Kết luận giám định số 1580/KL-KTHS ngày 13/8/2024 của Phòng K, Công an tỉnh S kết luận:

- Các mẫu ký hiệu L, L1, L2, L3, L4 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là: L = 0,49 gam; L1 = 0,34 gam; L2 = 0,66 gam; L3 = 0,83 gam; L4 = 0,51 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 14,66 gam, loại Methamphetamine. Ngày 14/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh S ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Ngọc L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các Kết luận giám định số 947/KL-KTHS ngày 22/4/2024 và số 1594/KL-KTHS ngày 14/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh S kết luận số tiền thu giữ khi bắt quả tang của Nguyễn Văn C là 11.600.000 đồng và số tiền thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Ngọc L là 30.700.000 đồng đều là tiền thật.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Ngọc L khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 04/4/2024, Nguyễn Văn C đến quán karaoke do Bùi Ngọc L làm chủ. Tại đây, C nói sẽ đi tìm mua ma túy về bán kiếm lời và hỏi L có muốn mua ma túy không, L đồng ý đặt mua 01 bánh Heroine, C nói giá 125.000.000 đồng, L nói chỉ có 120.000.000 đồng, khi nào C mua ma túy về L sẽ trả nốt 5.000.000 đồng, C nhất trí và hẹn khi nào C đi mua ma túy sẽ sang gặp L lấy tiền.

Khoảng 08 giờ ngày 06/4/2024, C đến gặp L thông báo sẽ lên huyện M, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy và yêu cầu L đưa tiền, L nói không có tiền mặt và sẽ chuyển vào tài khoản cho C, C nói sẽ về mượn tài khoản của bạn để L chuyển tiền vào đó rồi đi về. Khoảng 19 giờ ngày 07/4/2024, L gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn D2 hỏi số tài khoản và nói sẽ có người chuyển tiền vào đó, D2 nhận tiền và hôm sau C sẽ đến lấy tiền mặt. Sau khi có số tài khoản của D2, C gửi cho L, L đã

dùng tài khoản 0862885559 của ngân hàng M mang tên Bùi Ngọc L chuyển tổng số tiền 120.000.000 đồng (lần 01 chuyển 100.000.000 đồng, lần 2 chuyển 20.000.000 đồng) vào tài khoản ngân hàng 999931052000 mang tên Nguyễn Văn D2. Sau khi chuyển tiền, L chụp màn hình gửi vào tin nhắn zalo cho C, đồng thời D2 gọi điện cho C thông báo đã nhận được tiền. Khoảng 15 giờ ngày 08/4/2024, C đến gặp D2 lấy số tiền mặt 120.000.000 đồng trên.

Khoảng 15 giờ ngày 09/4/2024, C cho số tiền 175.000.000 đồng vào một túi xách giả da màu xám - đen kẻ caro (trong đó có số tiền 120.000.000 đồng L chuyển để nhờ mua ma túy) sau đó thuê xe taxi của Nguyễn Tiến V chở lên huyện M. Tại đây, C thuê nhà nghỉ tại khu vực ngã ba P, huyện M để ngủ qua đêm và hẹn V sáng hôm sau quay lên đón. Khoảng 06 giờ ngày 10/4/2024, C thuê xe taxi của Đinh Văn T1 đi vào khu vực cửa khẩu L1, xã L, huyện M tìm mua ma túy. Khi đến nơi, C xuống xe đi bộ và gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết (người đàn ông tự giới thiệu tên là N1), qua trao đổi C nói hiện có 160.000.000 đồng và muốn mua 01 bánh Heroine, số tiền còn lại mua ma túy hồng phiến và lấy thêm Heroine. N1 nói giá 01 bánh Heroine là 85.000.000 đồng, hồng phiến giá 2.000.000 đồng/01 túi và Heroine giá 11.000.000 đồng/01 cây, với số tiền trên N1 sẽ bán cho C 01 bánh Heroine, 05 túi hồng phiến và 06 cây Heroine, C nhất trí. N1 gọi điện cho ai đó, một lúc sau có một nam giới không quen biết đi xe máy đến đưa cho N1 01 túi nilon màu đen, N1 đưa lại túi nilon trên cho C và bảo đã đủ số lượng ma túy, C đưa tiền trả N1 và cất túi nilon chứa ma túy vào túi xách giả da màu đen xám mang theo trước đó.

Sau khi mua được ma túy, C đi xe taxi của T1 quay về ngã ba P và gặp xe taxi của V đang đợi. C lên xe, túi xách đựng ma túy C để ở vị trí dưới chân ghế ngồi. Khi xe ô tô chở C di chuyển đến khu vực bản B, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện V yêu cầu dừng xe kiểm tra, Nguyễn Văn C bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Đến ngày 09/8/2024, Bùi Ngọc L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh S bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Do có hành vi trên, tại Cáo trạng số 165/CT-VKS-P1 ngày 19/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Nguyễn Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bùi Ngọc L về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Ngọc L khai mục đích L nhờ C mua 01 bánh Heroine để sử dụng. Các bị cáo không khai báo gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Bùi Ngọc L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép

chất ma túy.

+ Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C tù chung thân.

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc L 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc L từ 06 năm đến 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau khi gửi mẫu giám định; các vỏ niêm phong ban đầu, 01 chiếc túi xách giả da, 03 chiếc túi nilon, 01 ống hình trụ, 01 tàu tự chế, 01 bật lửa.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động N2 105 thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại I phone 13 thu giữ của Bùi Ngọc L.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI 11 LITE; số tiền 11.600.000 đồng

Trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc L: số tiền 700.000 đồng, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; 02 thẻ ATM (01 thẻ T4, 01 thẻ V2), 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Xuân H2: số tiền 30.000.000 đồng.

+ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- *Quan điểm của Luật sư Nguyễn Văn H3 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:* Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra đã tích cực hợp tác cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp của khung hình phạt.

- *Quan điểm của Luật sư Đỗ Văn T bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc L:* Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; gia đình bị cáo khó khăn nên về mức hình phạt đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức 20 năm tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn C nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, không có ý kiến tranh luận thêm. Bị cáo Bùi Ngọc L đề nghị xem xét về tội danh Mua bán trái phép chất ma túy đối với bị cáo vì mục đích bị cáo nhờ C mua hộ 01 bánh Heroine để sử dụng.

- Ý kiến tranh luận, đối đáp của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt đối với các bị cáo. Kiểm sát viên cho rằng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán và cất giữ để sử dụng. Về ý kiến tranh luận của bị cáo Bùi Ngọc L, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy đối với 01 bánh Heroine nhờ C mua hộ có khối lượng 291,70 gam là căn cứ vào vật chứng thu giữ, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có sự tham gia của người bào chữa, có ghi âm, ghi hình đều thể hiện mục đích bị cáo mua số ma túy trên về để bán kiếm lời do đó đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân H2: Bà là vợ của bị cáo Bùi Ngọc L, cơ quan điều tra có thu giữ số tiền 30.700.000đ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo. Trong số tiền trên có 30.000.000đ là tiền bảo hiểm của bà không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền trên cho bà.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến sự việc. Bị cáo Bùi Ngọc L có thay đổi lời khai về mục đích bị cáo nhờ C mua 01 bánh Heroine để sử dụng. Tuy nhiên xét thấy ngoài lời khai thay đổi tại phiên tòa, bị cáo không có căn cứ nào khác chứng minh mục đích bị cáo mua số ma túy trên để sử dụng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra mục đích bị cáo mua 01 bánh Heroine (có

khối lượng 291,70 gam) để bán kiếm lời phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 10/4/2024 đối với Nguyễn Văn C cùng vật chứng thu giữ. Biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp vào hồi 07 giờ 00 phút ngày 10/8/2024 đối với Bùi Ngọc L; Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định.

- Kết luận giám định số 908/KL-PC09 ngày 15/4/2024 của Phòng K, Công an tỉnh S kết luận:

“- Các mẫu ký hiệu C1, C2, C3, C4, C5, C6, C23 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của các mẫu gửi giám định là: C1 = 0,20 gam, C2 = 0,27 gam, C3 = 0,44 gam, C4 = 0,24 gam, C5=0,19 gam, C6 = 0,23 gam, C23 = 0,62 gam.

- Các mẫu ký hiệu C13, C14, C15, C16, C17 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là: C13 = 0,47 gam, C14 = 0,43 gam, C15 = 0,43 gam, C16=0,42 gam, C17 = 0,45 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 496,56 gam, loại Heroine (H); 84,71 gam, loại Methamphetamine”.

- Kết luận giám định số 1580/KL-KTHS ngày 13/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: Các mẫu ký hiệu L, L1, L2, L3, L4 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là: L = 0,49 gam; L1 = 0,34 gam; L2 = 0,66 gam; L3 = 0,83 gam; L4 = 0,51 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 14,66 gam, loại Methamphetamine.

- Bản ảnh, Biên bản nhận dạng đối tượng mua bán trái phép chất ma túy tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V.

- Lời khai của người chứng kiến tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn C đã khai rõ việc cơ quan chức năng bắt giữ, thu ma túy.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Ngọc L phạm hai tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 496,56 gam Heroine và 84,71 gam Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất 581,27 gam) nhằm mục đích bán kiếm lời. Vi phạm tình tiết định khung “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Bị cáo Bùi Ngọc L có hành vi mua bán trái phép 01 bánh Heroine khối lượng 291,70 gam của Nguyễn Văn C nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời; đồng thời, bị cáo còn cất giấu 14,66 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng. Vi phạm tình tiết định khung “*Héroïne, cocain, Methamphetamine, A, MDMA có khối lượng từ 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình và “*Héroïne, cocain, Methamphetamine, A, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân xấu (ngày 27/6/2016, bị Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản (chưa được xoá án tích).

Bị cáo Bùi Ngọc L ngày 28/9/2011 bị Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm 6 tháng về tội mua bán trái phép chất ma túy, 02 năm 06 tháng về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xoá án tích).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn C có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Ngọc L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Ngọc L đều thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn C còn tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra đồng phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Ngọc L đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do háms lợi, các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy; ngoài ra bị cáo Bùi Ngọc L còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy lớn, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn khác trong xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Nguyễn Văn C về tội mua bán trái phép chất ma túy, Bùi Ngọc L về Mua bán và tội tàng trữ trái phép chất

ma túy là phù hợp và tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà các bị cáo thực hiện, cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..., tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy và đối tượng liên quan đến vụ án:

Đối với 496,56 gam Heroine và 84,71 gam Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang của bị cáo Nguyễn Văn C; bị cáo khai nhận mua của một người tên là N1, không rõ địa chỉ; ngoài lời khai của bị cáo cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với 14,66 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Ngọc L, Ly khai nhận ngày 07/8/2024 đã nhờ một nam giới tên T2 (không rõ địa chỉ cụ thể) mua hộ với giá 2.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy Ly trích một ít ra sử dụng, số còn lại L cất giấu trong nhà nhằm mục đích sử dụng. Do vậy, ngoài lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với Nguyễn Văn D2, sinh năm 2000, trú tại thôn N, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội là người đã nhận chuyển số tiền 120.000.000 đồng từ tài khoản của Bùi Ngọc L đổi thành tiền mặt cho Nguyễn Văn C; Nguyễn Tiến V, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã T, huyện B, Thành phố Hà Nội là lái xe taxi chở C di chuyển từ huyện B, Hà Nội lên huyện M, tỉnh Sơn La và Đinh Văn T3, sinh năm 1986, trú tại tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La là người chở C từ khu vực ngã ba P vào xã L, huyện M để tìm mua ma túy. Quá trình điều tra xác định các đối tượng có tên nêu trên không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định là chất Nhà nước là vật nhà nước cấm lưu hành; các vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 test thử ma túy, 01 chiếc túi xách giả da, 03 chiếc túi nilon, 01 ống hình trụ tròn, 01 tẩu tự chế, 01 bật lửa là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động N2 105 thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 promax thu giữ của Bùi Ngọc L, xác định các bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI11 LITE thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C; 02 chiếc điện thoại Nokia 105, 02 thẻ ATM (01 thẻ T4, 01 thẻ V2), 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe; số tiền 700.000đ thu giữ của bị cáo Bùi Ngọc L xét là tài sản của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm

tội do đó cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 11.600.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C là tiền của bị cáo Nguyễn Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 30.000.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Ngọc L xét thấy số tiền này là của bà Nguyễn Thị Xuân H2 là vợ bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội do đó, cần trả lại cho bà H2.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C tù Chung thân.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/4/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc L (tên gọi khác D) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc L (tên gọi khác D): 20 (hai mươi) năm tù.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc L (tên gọi khác D) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc L (tên gọi khác D): 6 (sáu) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Ngọc L (tên gọi khác D) phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 26 (Hai mươi sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/8/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản của vụ án:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 494,37 gam Heroine và 82,51 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích

mẫu gửi giám định cùng vỏ gói niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói ban đầu.

- 11,83 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định cùng vỏ gói niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói ban đầu.

- 01 test thử ma túy của Nguyễn Văn C được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong.

- 01 chiếc Test thử ma túy của Nguyễn Tiến V được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong.

- 01 chiếc túi xách giả da màu xám - đen kẻ caro, đã qua sử dụng cũ.

- 02 chiếc túi nilon màu xanh, miệng túi có khoá Zip, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc túi nilon màu trắng (bên trong chứa nhiều túi nilon nhỏ màu trắng nhiều kích cỡ khác nhau).

- 01 bầu tự chế bằng chai nhựa nhãn hiệu “Trà xanh O⁰”, trên nắp gắn ống nhựa và ống đồng, đã qua sử dụng.

- 01 bật lửa ga, nhãn hiệu Hoa V1, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn ống dạng hình trụ tròn bìa cattong, bên ngoài cuốn giấy bạc, đã qua sử dụng.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, bên trong gắn 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng (tạm giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn C). Tại thời điểm giao, nhận không kiểm tra được thông tin, seri, I và tình trạng hoạt động của chiếc điện thoại do đã hết pin, không bật được nguồn; Hai bên giao, nhận đã niêm phong chiếc điện thoại kèm sim vào một phong bì để bảo quản theo quy định.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax vỏ kim loại màu đen tạm giữ khi khám xét chỗ ở Bùi Ngọc L, được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong.

2.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI 11 LITE vỏ màu đen, bên trong gắn 02 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ (thu giữ của Nguyễn Văn C).

- Số tiền 11.600.000 đồng được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong.

2.4. Trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc L:

- 01 căn cước công dân số 001075023936 mang tên Bùi Ngọc L.

- 01 thẻ ngân hàng T4, số thẻ 0904079971664648 đã qua sử dụng.

- 01 thẻ ngân hàng V2, số thẻ 5268870001385204, đã qua sử dụng.

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 010208124233 mang tên Bùi Ngọc L.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh thu giữ của Bùi Ngọc L được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen thu giữ của Bùi Ngọc L được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong.

- Số tiền 700.000 đồng trong tổng số tiền 30.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Ngọc L trong phong bì.

2.5. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Xuân H2: Số tiền 30.000.000 đồng trong tổng số tiền 30.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Ngọc L trong phong bì.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/12/2024).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đieu Thị Kim Liên

